

Bản án số: 185/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 31- 8 - 2018

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Ông Lê Quang Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An*** tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX - ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xóm X, xã Nghi Ph, huyện Ngh, Nghệ An. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Doãn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: xóm Y, xã P, huyện Ngh, Nghệ An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Doãn H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2005 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh H hay rượu chè, không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Năm 2014, chị đưa con về sinh sống tại xóm X, xã Nghi Ph, huyện Ngh, Nghệ An từ đó cho đến nay. Từ 2014 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay, chị L không còn tình cảm với anh H nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Nguyễn Doãn H1, sinh ngày 05/3/2006. Nếu ly hôn, chị L có nguyện vọng nuôi con chung, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Đối với bị đơn:*

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành trực tiếp gặp bị đơn để lấy lời khai nhưng bị đơn từ chối cung cấp lời khai. Tòa án đã tổng đạt kết quả phiên họp tiếp cận, kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến gì. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn cũng vắng mặt không có lý do.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Toà án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Doãn H

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Doãn H1, sinh ngày 05/3/2006 cho Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị L chưa có yêu cầu, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2005 tại UBND xã P, huyện Ngh, tỉnh Nghệ, bị đơn anh Nguyễn Doãn H cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nay chị Phạm Thị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Doãn H; Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bị đơn anh Nguyễn Doãn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử lần thứ 2 nhưng anh H không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Doãn H.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

[2.1]. Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Doãn H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Ph, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Theo chị Phạm Thị L khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh H hay rượu chè, không có trách nhiệm với vợ con. Do mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng nên từ năm 2014 chị L đã đưa con về sinh sống tại xóm X, xã Ngh, huyện Ngh, Nghệ An và vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay vì tình cảm không còn nên chị L đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Doãn H vắng mặt không có lý do, anh H không có nội dung trình bày nào tại tòa án để Tòa án biết được biết được tình trạng hôn nhân cũng như nguyện vọng của anh H về các mối quan hệ trọng vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án ,Toà án thực hiện việc hòa giải đoàn tụ cho các đương sự nhưng không thành do anh Nguyễn Doãn H không có mặt tại phiên hòa giải. Tại phiên tòa, anh H tiếp tục vắng mặt. Qua tiến hành xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Ph ngày 12/7/2018 phản ánh: từ năm 2014 giữa anh H và chị L phát sinh mâu thuẫn, gây gổ, cãi vã lẫn nhau, chị L đã mang con về sinh sống tại xóm X, xã Ng, huyện Nghi Lộc , Nghệ An; từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Qua đó, có thể thấy rằng

giữa anh H và chị L đã có mâu thuẫn khiến vợ, chồng sống ly thân nhau, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ chung sống cùng nhau để cùng nhau chăm lo cuộc sống chung. Đây là những lý do dẫn đến tình cảm giữa anh H và chị L rạn nứt, mục đích của hôn nhân đã không thể đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với pháp luật.

- Đối với yêu cầu nuôi con chung: chị L và anh H có 01 con chung là cháu là Nguyễn Doãn H1, sinh ngày 05/3/2006, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào tình hình thực tế từ trước đến nay, chị L là người trực tiếp nuôi con chung, con chung cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng chị L, vì vậy giao con chung cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn việc nuôi con chung cho anh H.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

*quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Doãn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Doãn H1, sinh ngày 05/3/2006 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Doãn H do chị L chưa có yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006178 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành án DS h. Nghi Lộc;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Đức Thúy**